

-(으)ㄹ까 하다

đang tính làm, đang nghĩ đến việc

Cách diễn đạt kế hoạch lỏng lẻo nhất trong tiếng Hàn. Bạn đang cân nhắc một ý tưởng và chưa có gì chắc chắn — đó chính là điều khiến nó hữu ích.

Cách kết hợp

Loại gốc từ	Dạng	Ví dụ
Kết thúc bằng nguyên âm	-ㄹ까 하다	가다 → 갈까 해요
Kết thúc bằng phụ âm	-을까 하다	먹다 → 먹을까 해요
Kết thúc bằng ㄷ	-까 하다	만들다 → 만들까 해요
Ý định đã bỏ	-(으)ㄹ까 했는데	갈까 했는데
Chỉ ngôi thứ nhất	không dùng cho người khác	동생이 갈까 해요 là sai
Cũng có thể dùng	-(으)ㄹ까 싶다 / 생 각하다	갈까 생각 중이에요

Khi nào dùng

Cách gần giống hệt -(으)ㄹ까요?, với dạng ngắn cho ㄷ: 만들다 thành 만들까 해요.

Nó nói về một ý tưởng bạn đang cân nhắc: 주말에 여행을 갈까 해요. Chưa có gì được đặt trước, và câu này để ngỏ cho bạn đối ý.

Vì nó diễn tả sự cân nhắc trong lòng của chính bạn, nó chỉ dùng được ở ngôi thứ nhất. Bạn không thể nói điều người khác đang dẫn đi; khi đó, tiếng Hàn thêm ý phỏng đoán: 가려고 하는 것 같아요.

Ở quá khứ, nó thường có nghĩa là ý định đã đến rồi đi: 갈까 했는데 그냥 집에 있었어요.

Ví dụ trong câu

- 1

주말에 여행을 갈까 해요.

Tôi đang tính cuối tuần này đi du lịch.
- 2

오늘 저녁은 밖에서 먹을까 해요.

Tôi đang tính tối nay ăn ngoài.
- 3

내년에 한국어 시험을 볼까 해요.

Tôi đang tính sang năm thi tiếng Hàn.
- 4

김치를 직접 만들까 하는데 어려울까요?

Tôi đang tính tự làm kim chi — có khó không nhỉ?
- 5

어제 갈까 했는데 비가 와서 그만뒀어요.

Hôm qua tôi đã tính đi nhưng trời mưa nên thôi.
- 6

이사할까 해서 집을 좀 보고 있어요.

Tôi đang tính chuyển nhà nên đang đi xem chỗ.

So sánh với

- (으)려고 하다

-(으)려고 하다 thể hiện một ý định; -(으)ㄹ까 하다 vẫn còn đang cân nhắc. Cái sau ít chắc chắn hơn hẳn.

갈까 해요. (có lẽ tôi sẽ đi) / 가려고 해요. (tôi định đi)
- 기로 하다

Ở đầu kia của thang mức độ. -기로 했어요 nói về một quyết định đã được đưa ra, thường là cùng với người khác.

갈까 해요. → 가려고 해요. → 가기로 했어요. → 갈 거예요.
- (으)ㄹ까요?

Cùng định ngữ, khác người nghe. -(으)ㄹ까요? hỏi người kia; -(으)ㄹ까 하다 nói về điều bạn đang tự hỏi mình.

갈까요? (mình đi nhé?) / 갈까 해요. (tôi đang tính đi)

Lưu ý

- ✗ 김치를 만들을까 해요.

○ 김치를 만들까 해요.

Gốc từ kết thúc bằng ㄷ dùng dạng ngắn, giống như -(으)ㄹ까요? và -(으)ㄹ게요.
- ✗ 동생이 유학을 갈까 해요.

○ 동생이 유학을 가려고 하는 것 같아요.

Đuôi này nói về sự cân nhắc của chính bạn. Suy nghĩ của người khác phải được nói dưới dạng phỏng đoán.
- ✗ 어제 갔을까 해요.

○ 어제 갈까 했어요.

Thì được chia ở ㅁ하다, không phải bên trong định ngữ. 갔을까 해요 sẽ thành câu hỏi liệu ai đó đã đi chưa.